

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 10/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vi Văn T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Nơi làm việc: Trường Tiểu học xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Vũ Thị T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Bản Cúm, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Nơi làm việc: Trường Tiểu học Quang Chiêu 1, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Vi Thị Huyền T, sinh ngày 17-5-2003

Nơi cư trú: Bản Cúm, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Học sinh: Trường Trung học cơ sở Dân tộc Nội trú huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Người giám hộ: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1983 là mẹ đẻ của cháu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về người trực tiếp nuôi con chung: Giao cháu Vi Thị Huyền T cho Vi Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Không ai được ngăn cản trở việc chị Vũ Thị T thăm nom con chung.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất mỗi tháng chị Vũ Thị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn T là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Vi Thị Huyền T trưởng thành. Hình thức đóng góp hàng tháng.

2.3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mùong Lát;
- UBND xã Quang Chiêu, H. Mùong Lát ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến D

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2016/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).